



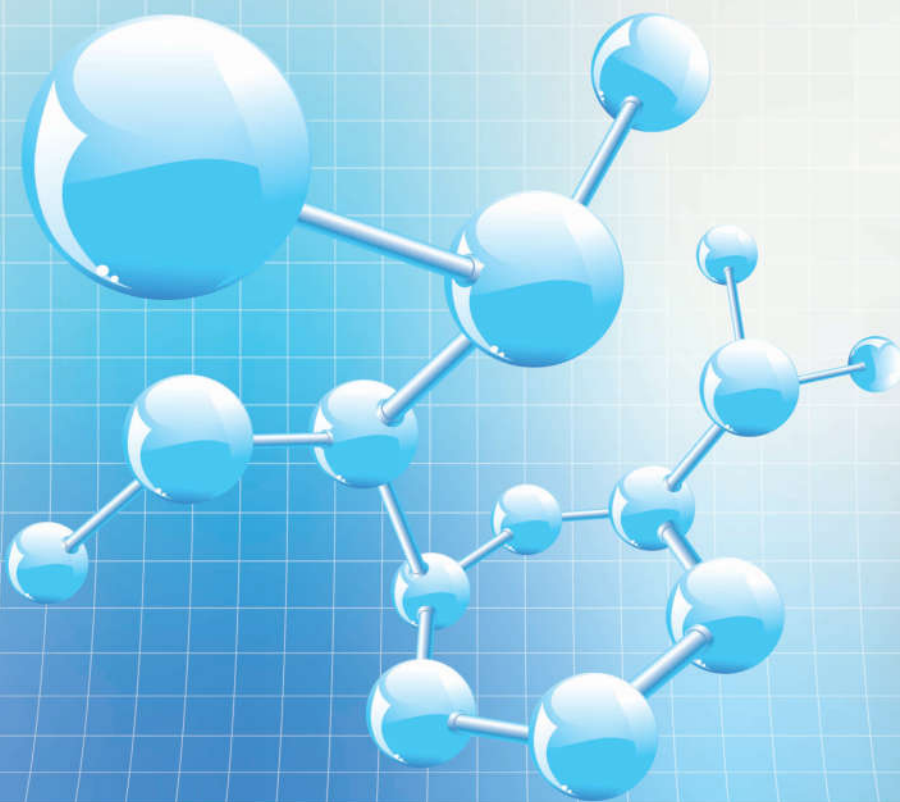
Tạp chí

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ĐẠI HỌC SÀO ĐỎ

SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X



Số 1 (88)

2025

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

■ **Tổng Biên tập**

TS. Đỗ Văn Đình

■ **Phó Tổng biên tập**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

■ **Thư ký Tòa soạn**

PGS.TS. Ngô Hữu Mạnh

■ **Hội đồng Biên tập**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên - Chủ tịch Hội đồng

GS.TS. Phạm Thị Ngọc Yến

PGS.TSKH. Trần Hoài Linh

PGS.TS. Nguyễn Văn Liên

GS.TSKH. Thân Ngọc Hoàn

GS.TSKH. Bành Tiến Long

GS.TS. Nguyễn Đức Toàn

PGS.TS. Lê Thu Quý

GS.TS. Lê Anh Tuấn

GS.TS. Đinh Văn Sơn

PGS.TS. Trương Thị Thủy

PGS.TS. Nguyễn Thị Bất

GS.TS. Đỗ Quang Kháng

PGS.TS. Ngô Sỹ Lương

PGS.TS. Khuất Văn Ninh

GS.TSKH. Phạm Hoàng Hải

PGS.TS. Đoàn Ngọc Hải

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà

GS.TS. Yu Ming Zhang

GS.TS. Nguyễn Văn Anh

■ **Ban Biên tập**

TS. Vũ Văn Đông - Trưởng ban

ThS. Đoàn Thị Thu Hằng - Phó Trưởng ban

■ **Editor-in-Chief**

Dr. Do Van Dinh

■ **Vice Editor-in-Chief**

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen

■ **Office Secretary**

Assoc.Prof.Dr. Ngo Huu Manh

■ **Editorial Board**

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen - Chairman

Prof.Dr. Pham Thi Ngoc Yen

Assoc.Prof.Dr.Sc. Tran Hoai Linh

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Van Lien

Prof.Dr.Sc. Than Ngoc Hoan

Prof.Dr.Sc. Bành Tiến Long

Prof.Dr. Nguyen Duc Toan

Assoc.Prof.Dr. Le Thu Quy

Prof.Dr. Le Anh Tuan

Prof.Dr. Dinh Van Son

Assoc.Prof.Dr. Trương Thị Thủy

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Thi Bat

Prof.Dr. Do Quang Khang

Assoc.Prof.Dr. Ngo Sy Luong

Assoc.Prof.Dr. Khuat Van Ninh

Prof.Dr.Sc. Pham Hoang Hai

Assoc.Prof.Dr. Doan Ngoc Hai

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Ngoc Ha

Prof.Dr. Yu Ming Zhang

Prof.Dr. Nguyen Van Anh

■ **Editorial**

Dr. Vu Van Dong - Head

MSc. Doan Thi Thu Hang - Deputy Head

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/> Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA

- | | | |
|---|----|--|
| Nghiên cứu đánh giá hiệu quả của các mạng nhân tạo học sâu trong nhận dạng các tín hiệu ra-đa | 5 | Vũ Xuân Tùng |
| Ứng dụng thuật toán tìm kiếm hấp dẫn mờ để tối ưu tham số cho mạng CNN trong nhận dạng | 10 | Nguyễn Thị Quyên
Nguyễn Thị Phương
Nguyễn Thị Phương Oanh |
| Thiết kế các bộ điều khiển tách kênh cho hệ nhiều vào nhiều ra | 17 | Nguyễn Thu Hà
Đinh Thị Lan Anh
Cao Thành Trung
Chu Đức Việt
Nguyễn Đức Quang |
| So sánh hiệu suất giữa bộ lọc FIR và LMS trong xử lý nhiễu tín hiệu điện não đồ EEG | 24 | Nguyễn Xuân Kiên
Bùi Phương Thảo
Đỗ Văn Đình |

LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC

- | | | |
|---|----|--|
| Nghiên cứu ảnh hưởng của chế độ lái xe đến lượng tiêu thụ nhiên liệu của ô tô sử dụng số sàn bằng phần mềm Carsim | 31 | Vũ Thành Trung
Nguyễn Đình Cường
Lê Đức Thắng
Ngô Thị Mỹ Bình |
| Nghiên cứu các tham số kích thước ảnh hưởng đến ứng suất của tấm phẳng có lỗ khoét hình tròn | 37 | Nguyễn Đức Hải
Nguyễn Văn Hình
Dương Thị Hà
Nguyễn Thị Liễu |
| Ứng dụng phương pháp phần tử biên trên phần mềm SimSolid phân tích dao động của trục chính máy phay CNC | 43 | Mạc Văn Giang
Dương Thị Hà
Đào Văn Kiên
Mạc Thị Nguyên
Trịnh Văn Cường |
| Nghiên cứu phương pháp ghép nối thép tấm với thép trụ bằng công nghệ hàn điện trở: Tổng quan - Phần 1 | 49 | Huỳnh Nguyệt Khuyến
Ngô Hữu Mạnh
Trần Văn An |
| Nghiên cứu ổn định chuyển động của xe khách 16 chỗ trong điều kiện gió ngang | 55 | Đỗ Tiến Quyết
Phùng Đức Hải Anh
Nguyễn Lương Căn |

NGÀNH KINH TẾ

- | | | |
|--|----|---|
| Nợ và quản lý nợ nước ngoài tại Việt Nam | 60 | Nguyễn Minh Tuấn
Phạm Thị Hồng Hoa |
| Ứng dụng công nghệ mới vào hoạt động kế toán quản trị tại các công ty may trên địa bàn tỉnh Hải Dương | 68 | Vũ Thị Lý |
| Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng khi mua sắm tại Aeon mall Hà Đông | 74 | Nguyễn Thị Ngọc Mai |
| Giải pháp hoàn thiện tổ chức công tác kế toán môi trường tại các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn tỉnh Hải Dương | 80 | Vũ Thị Lý
Lương Thị Hoa
Vũ Thị Thanh Thủy |

NGÀNH HÓA HỌC - THỰC PHẨM

- | | | |
|--|----|--|
| Tối ưu một số điều kiện để sản xuất cây giống Hoàng đàn (<i>Cupressus torulosa</i> D. Don) bằng kỹ thuật nhân giống vô tính tại Vườn Quốc gia Hoàng Liên, Lào Cai | 86 | Vũ Đức Quyền
Dương Toàn Thắng
Dương Quyết Chiến
Nguyễn Văn Sang |
|--|----|--|

NGÀNH KHOA HỌC GIÁO DỤC

- | | | |
|--|----|-------------------------------|
| Dạy học theo mô hình 5E để phát triển năng lực giải quyết vấn đề công nghệ cho sinh viên ngành Sư phạm Công nghệ | 93 | Lê Ngọc Hòa
Trần Duy Khánh |
|--|----|-------------------------------|

LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC

- | | | |
|--|-----|---|
| Vai trò của giảng viên lý luận chính trị với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch | 99 | Nguyễn Thị Nhan
Phan Hoàng Đức |
| Phát triển nông nghiệp bền vững vùng Đồng bằng sông Hồng và những yếu tố tác động | 105 | Vũ Văn Đông
Vũ Văn Chương
Vũ Hồng Phong |
| Tư tưởng nhân văn của Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay | 111 | Đỗ Thị Thùy
Đặng Thị Dung
Phạm Thị Mai |
| Nâng cao ý thức chính trị của sinh viên Việt Nam trong bối cảnh hiện nay | 117 | Nguyễn Thị Hiền |
| Chuyển đổi số trong giảng dạy các môn Lý luận chính trị ở Trường Đại học Sao Đỏ hiện nay | 123 | Phạm Xuân Đức |

TITLE FOR ELECTRICITY - ELECTRONICS - AUTOMATION

- | | | |
|--|----|--|
| Research on evaluating the performance of deep learning networks in radar signal recognition | 5 | Vu Xuan Tung |
| Application of fuzzy attractive search algorithm to optimize parameters for CNN network in recognition | 10 | Nguyen Thi Quyen
Nguyen Thi Phuong
Nguyen Thi Phuong Oanh |
| Design of decoupling controllers for Multi-Input Multi-Output systems | 17 | Nguyen Thu Ha
Dinh Thi Lan Anh
Cao Thanh Trung
Chu Duc Viet
Nguyen Duc Quang |
| Performance comparison between FIR and LMS filters in noise processing of EEG signals | 24 | Nguyen Xuan Kien
Bui Phuong Thao
Do Van Dinh |

TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING

- | | | |
|--|----|--|
| Study on the impact of driving modes on fuel consumption of manual transmission cars using Carsim software | 31 | Vu Thanh Trung
Nguyen Dinh Cuong
Le Duc Thang
Ngo Thi My Binh |
| Investigation of dimensional parameters affecting the stress in plate with circular cut-out | 37 | Nguyen Duc Hai
Nguyen Van Hinh
Duong Thi Ha
Nguyen Thi Lieu |
| Application of the boundary element method on SimSolid software to analyze the vibrations of the CNC milling machine spindle | 43 | Mac Van Giang
Duong Thi Ha
Dao Van Kien
Mac Thi Nguyen
Trinh Van Cuong |
| Study on joining of sheet and cylindrical steels by the arc stud welding technology: Review - Part 1 | 49 | Huynh Nguyet Khuyen
Ngo Huu Manh
Tran Van An |
| Research on the Stability of a 16-Seat Minivan under Crosswind | 55 | Do Tien Quyet
Phung Duc Hai Anh
Nguyen Luong Can |

TITLE FOR ECONOMICS

- | | | |
|--|----|---|
| Debt and foreign debt management in Vietnam | 60 | Nguyen Minh Tuan
Pham Thi Hong Hoa |
| Applying new technology to management accounting activities at garment companies in Hai Duong province | 68 | Vu Thi Ly |
| Research factors affecting satisfaction when shopping at Aeon mall Ha Dong | 74 | Nguyen Thi Ngoc Mai |
| Solutions to improve environmental accounting work at manufacturing enterprises in Hai Duong province | 80 | Vu Thi Ly
Luong Thi Hoa
Vu Thi Thanh Thuy |

TITLE FOR CHEMISTRY - FOOD

- | | | |
|--|----|--|
| Optimization of some conditions for production of cypress seedlings (<i>Cupressus torulosa</i> D. Don) using asexual propagation technique at Loang Lien National park, Lao Cai | 86 | Vu Duc Quyen
Duong Toan Thang
Duong Quyet Chien
Nguyen Van Sang |
|--|----|--|

TITLE FOR EDUCATION SCIENCE

- | | | |
|---|----|-------------------------------|
| Teaching according to the 5E model to develop technological problem-solving competences for students majoring in Technology Education | 93 | Le Ngoc Hoa
Tran Duy Khanh |
|---|----|-------------------------------|

TITLE FOR PHILOSOPHY - SOCIOLOGY - POLITICAL SCIENCE

- | | | |
|---|-----|---|
| The role of political theory lecturers with the task of protecting the Party's ideological foundation and fighting against erroneous and hostile viewpoints | 99 | Nguyen Thi Nhan
Phan Hoang Duc |
| Sustainable agricultural development in the red river and the influencing factors | 105 | Vu Van Dong
Vu Van Chuong
Vu Hong Phong |
| Humanitarian thoughts of Ho Chi Minh and the current application by the Communist Party of Vietnam | 111 | Do Thi Thuy
Dang Thi Dung
Pham Thi Mai |
| Raising political awareness of Vietnamese students in the current context | 117 | Nguyen Thi Hien |
| Digital transformation in teaching Political Theory subjects at Sao Do University in the current period | 123 | Pham Xuan Duc |

Tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay

Humanitarian thoughts of Ho Chi Minh and the current application
by the Communist Party of Vietnam

Đỗ Thị Thùy*, Đặng Thị Dung, Phạm Thị Mai

*Tác giả liên hệ: thuydhsd@gmail.com

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 13/7/2024

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 17/02/2025

Ngày chấp nhận đăng: 28/02/2025

Tóm tắt

Tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh là một tư tưởng nổi bật trong hệ thống tư tưởng của Người, cốt lõi là tư tưởng coi con người vừa là mục tiêu vừa là động lực của cách mạng; tình yêu thương, lòng khoan dung đối với con người, đồng thời luôn đề cao giá trị của con người, phẩm giá và quyền lợi của mỗi cá nhân. Tư tưởng nhân văn của Người được hình thành từ thực tiễn xã hội Việt Nam, hoàn cảnh sống, chiến đấu của bản thân và cũng từ sự kế thừa một cách sáng tạo những truyền thống nhân văn của dân tộc và nhân loại. Đó là tư tưởng hạt nhân chỉ đạo quá trình đấu tranh không mệt mỏi cho độc lập của dân tộc, tự do và hạnh phúc của nhân dân, cho sự giải phóng cả nhân loại và của mỗi con người. Học tập, vận dụng đúng đắn, sáng tạo tư tưởng nhân văn của Hồ Chí Minh là kim chỉ nam để Đảng ta đưa ra những chủ trương, đường lối đúng đắn để xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Trong bài viết này tác giả phân tích những đặc trưng chủ yếu của giá trị nhân văn Hồ Chí Minh, nội dung tư tưởng nhân văn của Hồ Chí Minh, thực trạng và sự vận dụng của Đảng ta trong sự nghiệp xây dựng và phát triển con người toàn diện, trên cơ sở đó tác giả đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm phát huy giá trị nhân văn của Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Hồ Chí Minh; tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh; tư tưởng về con người.

Abstract

Ho Chi Minh's humanitarian thought is a prominent ideology in his ideological system, with its core belief in considering human beings as both the target and the driving force of the revolution; love, tolerance towards people, while always emphasizing the value of individuals, dignity and rights of each person. His humanitarian ideology was formed from his living and fighting circumstances and also from the creative inheritance of the humanitarian traditions of the nation and mankind. It is the guiding principle of the relentless struggle for the independence of the nation, the freedom and happiness of the people, for the liberation of humanity as a whole and of each individual. Learning, applying correctly and creatively the humanitarian ideology of Ho Chi Minh is the compass for our Party to propose the right guidelines and directions to build the Vietnamese people in the present period. In this article, the author analyzes the main characteristics of Ho Chi Minh's humanitarian values, the content of his humanitarian ideology, the current situation, and the application by our Party in the cause of building and developing comprehensive people. On that basis, the author proposes some fundamental solutions to promote the human values of Ho Chi Minh in the present period.

Keywords: Ho Chi Minh; Humanitarian thought Ho Chi Minh; Thought on human beings.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, với nội dung cốt lõi là tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Cả

cuộc đời và sự nghiệp của Người là tấm gương sáng về sự cống hiến hy sinh cho độc lập dân tộc, hạnh phúc của nhân dân. Tư tưởng nhân văn là một nội dung quan trọng trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Vì vậy, việc nghiên cứu tư tưởng nhân văn của Hồ Chí Minh và vận dụng linh hoạt, sáng tạo trong sự nghiệp xây dựng và phát triển con người là vấn đề thiết thực, mang tính cấp bách hiện nay.

Người phản biện: 1. TS. Phạm Văn Dự
2. PGS. TS. Đoàn Ngọc Hải

2. TƯ TƯỞNG NHÂN VĂN CỦA HỒ CHÍ MINH - GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN MỚI CỦA TRUYỀN THỐNG NHÂN VĂN VIỆT NAM

2.1. Nhân văn và tư tưởng nhân văn của Hồ Chí Minh

Trong quan niệm phương Đông, nhân văn bắt nguồn từ chữ “nhân” là người, “văn” là văn hóa, văn minh. Tư tưởng nhân văn chính là biểu hiện của bản chất con người, luôn hướng đến sự hoàn thiện, hướng đến chân - thiện - mỹ. Tư tưởng nhân văn vừa là những giá trị mang yếu tố tinh thần vừa góp phần tạo ra những giá trị vật chất cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

Tư tưởng nhân văn của Hồ Chí Minh là “Toàn bộ những suy nghĩ và tình cảm đã chi phối suốt cả cuộc đời của Người, một cuộc đời đấu tranh không mệt mỏi cho độc lập dân tộc và hạnh phúc của nhân dân, cho sự nghiệp giải phóng nhân loại và của mỗi con người [1, tr.374]. Về nội dung: Tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh rất rộng lớn, bao gồm các mặt bản chất con người, đời sống cá nhân và cộng đồng,... Về hình thức: Tư tưởng nhân văn của Người được thể hiện rất gần gũi, cụ thể, không chung chung trừu tượng, ai cũng có thể vận dụng để hoàn thiện nhân cách. Người là hiện thân sinh động của chủ nghĩa nhân đạo, chủ nghĩa nhân văn truyền thống Việt Nam mà giá trị cốt lõi là lòng yêu nước, thương người, vị tha, nhân ái, khoan dung. Chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc chân chính hòa quyện làm một với tinh thần nhân văn cộng sản đã tạo nên sức thuyết phục, sự hấp dẫn lớn lao của tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh - “nhà yêu nước trăm phần trăm và người cộng sản trăm phần trăm” [2, tr.375].

2.2. Tư tưởng nhân văn của Hồ Chí Minh được hình thành từ hoàn cảnh sống, chiến đấu của bản thân và kế thừa sáng tạo truyền thống nhân văn của dân tộc và nhân loại

Tư tưởng nhân văn của Hồ Chí Minh bắt nguồn từ những truyền thống tốt đẹp được hun đúc trong quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Con người Việt Nam với tinh thần “Thương người như thể thương thân”, “Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ”, “Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao”... đã được bồi đắp trong hoàn cảnh đất nước thường xuyên bị thiên tai tàn phá, đấu tranh chống giặc ngoại xâm cùng với hoàn cảnh sống, chiến đấu của bản thân Người đã hình thành nên tư tưởng nhân văn của Hồ Chí Minh.

Trong quá trình ra đi tìm đường cứu nước, chứng kiến tội ác của chủ nghĩa thực dân đối với các dân tộc thuộc địa, lòng yêu thương con người nô lệ mất nước Việt Nam đã mở rộng thành lòng yêu thương con người nô lệ mất nước trên toàn thế giới, đồng thời tư tưởng nhân văn của Người đã được mở rộng ra phạm vi toàn nhân loại. Người khẳng định: “Dù màu da có khác nhau, trên đời này cũng chỉ có hai giống người,

giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một tình hữu ái là một mà thôi: Tình hữu ái vô sản” [3, tr.287].

Tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh có bước chuyển hóa về chất, trở thành tư tưởng nhân văn cộng sản khi Người đến với chủ nghĩa Mác - Lênin. Tiếp thu bản chất cách mạng và khoa học, tinh thần cải tạo thế giới của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã hiện thực khát vọng thành hành động suốt đời chăm lo cho hạnh phúc của nhân dân, cho sự trường tồn của dân tộc và sự phát triển của đất nước. Tư tưởng nhân văn của Hồ Chí Minh được xây dựng trên cơ sở một sự hiểu biết chắc chắn các điều kiện hiện tại và quy luật xã hội đặc thù của một nước thuộc địa nửa phong kiến, nông nghiệp lạc hậu. Từ đó, Người đã vạch ra con đường đúng đắn cho cách mạng Việt Nam, con đường “Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”. Vì theo Người “Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất” [3, tr.496].

Như vậy, khác với tư tưởng nhân văn phi vô sản chỉ đề cao chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh là chủ nghĩa nhân văn xã hội chủ nghĩa, cộng sản chủ nghĩa luôn gắn liền với hạnh phúc của tất cả mọi người. Tư tưởng nhân văn của Người là giai đoạn phát triển mới của truyền thống nhân văn Việt Nam, đã phản ánh quy luật vận động của lý tưởng nhân văn của loài người, lại rất riêng có của Hồ Chí Minh đã làm cho tư tưởng nhân văn của Người có bước chuyển hóa về chất, nâng lên tầm cao mới trở thành tư tưởng nhân văn cộng sản.

3. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG NHÂN VĂN HỒ CHÍ MINH

3.1. Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng

Hồ Chí Minh là hiện thân của lý tưởng vì con người trong thời đại mới. Mọi suy nghĩ và hành động, mọi trăn trở và nỗ lực của Người trong sự nghiệp cách mạng đều thể hiện tư tưởng có ý nghĩa cách mạng và nhân văn sâu sắc - luôn đặt con người vào vị trí trung tâm của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực quan trọng của xã hội.

Con người là mục tiêu của cách mạng, đấu tranh để giải phóng con người là nội dung căn bản đầu tiên, là tiền đề để phát triển con người. Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX dưới ách thống trị của chủ nghĩa thực dân, dân tộc ta mất độc lập, nhân dân mất tự do, đồng bào phải sống trong cảnh tối tăm, tù ngục của kiếp người nô lệ. Người rất đau xót khi thấy “chưa có bao giờ ở một thời đại nào, ở một nước nào, người ta lại vi phạm mọi quyền làm người một cách độc ác trơ tráo đến thế” [4, tr.165]. Do đó, thấm nhuần chủ nghĩa yêu

nước, kết hợp kinh nghiệm thực tiễn phong phú của mình, Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc rằng, để giải phóng con người, cần phải đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội. Cuộc đấu tranh này luôn gắn bó chặt chẽ với nhau và chỉ có như vậy con người mới được giải phóng hoàn toàn. Đây là tư tưởng mang tính nhân văn sâu sắc, bởi không những mang lại quyền con người, mà còn hướng con người tới cái đẹp, cái cao cả - bản chất nhân văn của chế độ mới, xã hội xã hội chủ nghĩa.

Hồ Chí Minh cũng đồng thời khẳng định sự nghiệp giải phóng là do chính bản thân con người thực hiện. Người luôn đề cao vai trò của con người, coi con người là nhân tố quyết định thành công của cách mạng. Người khẳng định: “Để trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”, “Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội trước hết phải có những con người xã hội chủ nghĩa”. Do vậy, trong mọi giai đoạn phát triển của sự nghiệp cách mạng, quần chúng nhân dân luôn là động lực. Với những phẩm chất tốt đẹp từ lòng trung thành, tin tưởng vào cách mạng, vào Đảng, không sợ tù đầy,... họ có sức mạnh “Dời non, lấp biển”, sự đầu óc về tinh thần không thể làm tê liệt sức sống, càng không thể tê liệt khát vọng giải phóng của họ. Người đã chỉ ra rằng: “Đảng sau sự phục tùng tiêu cực, người Đông Dương giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét và sẵn sàng bùng nổ một cách ghê gớm, khi thời cơ đến” [3, tr.28]. Lòng tin của Hồ Chí Minh đối với nhân dân vừa bất rã sâu và vững chắc trong truyền thống yêu nước của dân tộc lại vừa được đặt trên tầm cao của sự phát hiện và khẳng định vai trò của giai cấp công nhân. Vì vậy, Hồ Chí Minh tin tưởng một cách có cơ sở khoa học nhân dân chính là lực lượng quyết định, làm thay đổi lịch sử. Với tư tưởng nhân văn sâu sắc, Người luôn có niềm tin vững chắc vào nhân dân, nòng cốt là liên minh công nông, họ không những có khả năng cứu nước mà còn có khả năng xây dựng, phát triển đất nước theo con đường phát triển mới - con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa.

3.2. Tình yêu thương vô hạn, lòng khoan dung rộng lớn đối với con người

Tư tưởng nhân văn của Hồ Chí Minh thể hiện ở mọi suy nghĩ, mỗi hành động của Người đều bắt nguồn từ lòng yêu thương con người và đấu tranh cho hạnh phúc của con người. Theo Bác, yêu thương con người thì phải tin vào con người. Với mình thì chặt chẽ, nghiêm khắc, với người thì khoan dung, độ lượng rộng rãi, giúp con người có điều kiện vươn lên, ngày càng tiến bộ, kể cả những người lầm đường, lạc lối, mắc sai lầm khuyết điểm. Người khẳng định: “Ta phải lấy tình thân ái mà cảm hóa họ”, “Trước lòng bác ái, thì máu Pháp hay máu Việt thì đều là máu, người Pháp hay người Việt cùng đều là người”, “Những dòng máu đó chúng tôi đều quý như nhau” [5, tr.510].

Tấm lòng nhân ái bao la, khoan dung cao cả của Hồ Chí Minh được đặt trên một cơ sở khoa học. Người không những chỉ ra nguồn gốc của niềm đau, nỗi khổ của con người mà Người còn đấu tranh không mệt mỏi để giải phóng con người, mang lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho con người. Đồng thời, với lòng khoan dung, độ lượng Người luôn trân trọng phần thiện, dù nhỏ nhất ở mỗi con người, tạo điều kiện để họ sửa chữa lỗi lầm, vì Người cho rằng đã là người Việt Nam thì ai cũng có ít nhiều lòng ái quốc. Người viết: “Mỗi con người đều có thiện và ác ở trong lòng. Ta phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi,... Đối với những người có thói hư tật xấu, trừ hạng người phản lại Tổ quốc và nhân dân, ta cũng phải giúp họ tiến bộ bằng cách làm cho cái phần thiện trong con người nảy nở để đẩy lùi phần ác, chứ không phải đập cho tơi bời” [3, tr.558].

Như vậy, lòng yêu nước gắn bó chặt chẽ với tình yêu thương, lòng khoan dung đối với con người, khát vọng giải phóng dân tộc gắn liền với khát vọng giải phóng con người là chủ nghĩa nhân văn của Hồ Chí Minh cũng là mục tiêu phấn đấu cả cuộc đời của người: Giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người.

3.3. Đề cao giá trị của con người, quyền lợi và phẩm giá của mỗi cá nhân

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao giá trị của con người, quan tâm đến giáo dục, đào tạo và phát triển con người. Những quyền lợi, phẩm giá của mỗi cá nhân được tôn trọng và bảo vệ. Người luôn nhấn mạnh, mọi người đều có quyền bình đẳng, không phân biệt đối xử về giới tính, dân tộc, tôn giáo hay địa vị xã hội. Do vậy, Người luôn chú trọng đến việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, đề cao chính sách kinh tế, xã hội nhằm cải thiện điều kiện sống, giáo dục, y tế cho mọi người dân. Làm sao cho mọi người dân được “bình đẳng”, “quyền sống”, “ăn no”, “mặc đủ”, “hạnh phúc”, “học hành tiến bộ”, “quyền sung sướng”, “tự do”, “xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt”,... Người khẳng định: “Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi dân được ăn no, mặc đủ” [5, tr.175], “nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì” [5, tr.64].

Như vậy, tư tưởng nhân văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh với những nội dung sâu sắc chứa đựng nhiều giá trị lý luận và thực tiễn quan trọng. Tầm nhìn và sự tiến bộ vừa mang tính giai cấp, tính dân tộc, tính thời đại trong tư tưởng nhân văn của Người là phương hướng để Đảng ta không ngừng nghiên cứu, vận dụng sáng tạo vào hoạch định chủ trương, đường lối và chỉ đạo thực tiễn về xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay.

4. SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM HIỆN NAY

Kế thừa tư tưởng nhân văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn quan tâm đến công tác xây dựng, phát triển con người. Các Cương lĩnh, chủ trương, đường lối của Đảng luôn kiên định quan điểm xây dựng, phát triển con người Việt Nam toàn diện đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Đảng ta luôn xác định con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển đất nước; luôn đề cao giá trị, quyền lợi, phẩm giá của con người và không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Tại Đại hội VI (1986) của Đảng đã xác định việc phát huy yếu tố con người và lấy việc phục vụ con người là mục đích cao nhất của mọi hoạt động. Nhận thức về vị trí, vai trò, quyền làm chủ của nhân dân lao động ngày càng đầy đủ, sâu sắc hơn “thực chất là tôn trọng con người, phát huy sức sáng tạo của mọi tầng lớp nhân dân”. Do vậy, Đảng xác định “quan tâm đến con người và thái độ tôn trọng lẫn nhau phải trở thành một tiêu chuẩn đạo đức trong mọi hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội” [6, tr.31]. Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, thông qua tại Đại hội VII của Đảng (1991), đã chỉ ra các biện pháp để từng bước hiện thực hóa tư tưởng nhân văn trong xây dựng con người: Chính sách vì hạnh phúc của con người; chăm lo xây dựng, bồi dưỡng phát triển con người mới; khuyến khích làm giàu, xây dựng môi trường trong sạch, an toàn; phát triển văn học nghệ thuật có nội dung nhân văn, dân chủ vì tinh thần cao đẹp,... Con người trở thành động lực cho sự phát triển nhanh, bền vững cũng đã được khẳng định tại Đại hội VIII (1996) của Đảng: “Lấy việc phát huy nguồn lực con người làm yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững”. Đồng thời, tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với tiến bộ, công bằng xã hội, tạo điều kiện cho mọi người dân có cơ hội phát triển và sử dụng tốt năng lực của mình. Đại hội IX (2001) đã hiện thực hóa hơn nữa khi đặt đúng vị trí con người trong quá trình phát triển đất nước. Chính vì vậy, con người đã được quan tâm chu đáo hơn, cải thiện điều kiện làm việc, an toàn lao động,... đúng quan điểm “con người là nhân tố quyết định sự phát triển của đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa”. Đại hội X (2006) đã hiện thực hóa tư tưởng nhân văn khi cho rằng: Đổi mới phải vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân, cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, vì nhân dân và do nhân dân, dựa vào nhân dân là chìa khóa để thành công. Cương lĩnh của Đảng năm 2011 một lần nữa chỉ ra 9 giải pháp để hiện thực hóa quan điểm con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực trong phát triển kinh tế ở nước ta, nhận thức sâu sắc hơn khi cho rằng “phát triển kinh tế phải trở thành môi trường để hình thành và bồi đắp các giá trị con người Việt Nam, quyền con

người gắn với quyền và lợi ích của dân tộc”. Hiến pháp năm 2013 đã quy định rõ quyền con người gắn liền với quyền công dân, quyền được đảm bảo an ninh xã hội. Nghị quyết số 33-NQ/TW, khóa XI đã khẳng định: Xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp, với các đặc tính cơ bản: Yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo. Đại hội XII (2016) tiếp tục khẳng định xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện trở thành mục tiêu của chiến lược phát triển đất nước, với 6 tiêu chí là: (1) Có sức khỏe tốt (cả về thể xác lẫn tinh thần); (2) Có tinh thần yêu nước; (3) Có đạo đức tốt (bao gồm cả đạo đức nghề nghiệp); (4) Có kỹ năng sống tốt (bao gồm cả trí lực và kỹ năng công tác); (5) Có trách nhiệm công dân; (6) Có tố chất cơ bản của “công dân toàn cầu” trong thế giới phẳng và trong hội nhập quốc tế, toàn cầu hóa. Do vậy, Đại hội XII yêu cầu: Tạo môi trường để hoàn thiện nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn,... con người Việt nam, để mọi người dân đều hiểu biết sâu sắc, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc, nhân rộng các giá trị cao thượng, nhân văn. Đại hội XIII của Đảng (2021) tiếp tục khẳng định “con người và nền văn hóa Việt Nam thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc” [7, tr.116]. Bên cạnh việc khơi dậy tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, khát vọng phát triển đất nước, thì từng bước vươn lên khắc phục những hạn chế của con người Việt Nam.

Qua các kỳ Đại hội nhận thức về xây dựng con người mới của Đảng ngày càng quan tâm và đạt được kết quả đáng tự hào. Các quyền con người, quyền công dân về kinh tế, văn hóa, xã hội ngày càng được đảm bảo tốt hơn. Theo Báo cáo Phát triển con người của UNDP năm 2023-2024, Chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam tăng hạng vượt bậc từ 115 lên 107, được xếp trong nhóm có chỉ số phát triển con người cao (giá trị HDI từ 0,492 lên 0,726, tăng gần 50%). Theo Ngân hàng Thế giới (WB), trong giai đoạn 2021-2022, năng suất lao động Việt Nam tăng bình quân 4%/năm, cao hơn nhiều bình quân chung của thế giới là 2% và đứng thứ 2 Đông Nam Á. Chỉ số Hạnh phúc của Việt Nam cũng tăng cao (tiêu chí gồm GDP bình quân đầu người, hỗ trợ xã hội, tuổi thọ, sự tự do trong lựa chọn cuộc sống, sự hào phóng, nhận thức về tham nhũng), theo Báo cáo Hạnh phúc Thế giới năm 2024 công bố, Việt Nam đứng thứ 54 trong tổng số 143 quốc gia, đứng thứ 6 ở khu vực châu Á, tăng 11 bậc so với xếp hạng năm 2023 [8]. Tiến bộ, công bằng xã hội đạt nhiều kết quả ấn tượng. Chỉ số xếp hạng về bình đẳng giới năm 2023 xếp thứ 72/146 quốc gia. Bên cạnh đó, Nhà nước đã đầu tư 75.000 tỷ đồng thực hiện “Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025”, tỷ lệ nghèo đói giảm 2,75%. Thực hiện phong trào “cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt

đời giai đoạn 2023-2030”, do đó tỷ lệ người tham gia học suốt đời ngày càng tăng, 90% người trưởng thành tham gia các khóa học nâng cao kỹ năng và trình độ, tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động ở mức thấp (2,24%). Sự nghiệp chăm sóc sức khỏe của nhân dân đạt được kết quả quan trọng, nhất là bảo hiểm y tế, cả nước theo thống kê năm 2024 có trên 93,3 triệu người tham gia bảo hiểm y tế, đạt tỷ lệ 93,35% dân số,... Cùng với các quyền về dân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, các quyền về tự do tín ngưỡng, tôn giáo, tự do báo chí, tự do ngôn luận luôn được tôn trọng và đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật. Việt Nam đã phê chuẩn, gia nhập 7/9 công ước quốc tế cơ bản về quyền con người và nhiều công ước quốc tế khác liên quan đến bảo vệ quyền con người và luật nhân đạo quốc tế, gia nhập 25 công ước của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), trong đó 7/8 công ước cơ bản về lao động. Nỗ lực nội luật hóa các tiêu chuẩn quốc tế về quyền con người. Vì vậy, Hiến pháp năm 2013 là đỉnh cao của hoạt động lập hiến về quyền con người khi dành tới 36/120 điều để quy định quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, quá trình xây dựng con người mang tính nhân văn ở Việt Nam hiện nay vẫn còn có những hạn chế: Trình độ chuyên môn, tác phong công nghiệp, năng lực sáng tạo chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế. Năng suất lao động của Việt Nam vẫn ở mức thấp so với các nước trong khu vực, chỉ tương đương 11,4% của Singapore, 24,7% của Hàn Quốc, 26,3% của Nhật Bản, 79% của Indonesia. Tình trạng bất bình đẳng giới vẫn tồn tại; lối sống vô cảm, thực dụng, xa rời truyền thống nhân văn của dân tộc; quyền lợi chính đáng của con người chưa được đảm bảo triệt để, vẫn còn tình trạng xét xử oan sai; chất lượng, hiệu quả giáo dục còn thấp; tình trạng người vi phạm pháp luật ngày càng trẻ hóa; một số phong trào giáo dục về quyền con người, đạo đức, lối sống nhân văn còn hình thức, chạy theo bề nổi,...

Từ thực tế trên cho thấy, xây dựng con người vừa là mục tiêu vừa là động lực, có lòng khoan dung, yêu thương con người và luôn đề cao giá trị, phẩm giá của con người đáp ứng yêu cầu của thực tiễn là việc làm rất cấp bách. Chính vì vậy, cần phải kết hợp đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh là tấm gương sáng ngời về tư tưởng, đạo đức, nhân cách cao đẹp, nhân văn sâu sắc. Theo đó, công tác tuyên truyền, giáo dục phải được thực hiện nghiêm túc, phải đổi mới và đi vào chiều sâu cả nội dung và hình thức nhằm làm cho tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh thấm sâu vào tâm hồn, tình cảm của mỗi người dân Việt Nam.

Thứ hai, tăng cường phổ biến pháp luật và giáo dục về giá trị, quyền con người. Đây là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân, trước mắt và lâu dài, góp phần phòng, chống, phản bác thông tin xấu, xâm phạm các giá trị nhân văn và quyền con người. Nội dung tuyên truyền: Chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về quyền con người; những điểm mới đã được bổ sung, hoàn thiện các quy định về quyền con người trong các Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng Dân sự, Bộ luật Tố tụng Hình sự, luật Trưng cầu ý dân,... Đề án truyền thông về quyền con người ở Việt Nam giai đoạn 2023-2028 với 03 nội dung chính (phổ biến, giáo dục kiến thức về quyền con người, 07 công ước cơ bản về quyền con người mà Việt Nam là thành viên; nỗ lực, thành tựu bảo đảm quyền con người; giải thích, làm rõ, phản bác thông tin sai lệch, xuyên tạc về tình hình quyền con người ở Việt Nam),... Về hình thức: đa dạng, thiết thực, phù hợp với từng đối tượng, độ tuổi, qua các cuộc thi sân khấu hóa, viết bài tìm hiểu, lồng ghép trong các môn học,... để mọi người hiểu biết, chấp hành.

Thứ ba, đối với các cấp học, bậc học, cần phải đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ mục tiêu, chương trình theo hướng coi trọng phát triển năng lực và phẩm chất của người học. Do vậy, bên cạnh giáo dục chính khóa, cần chú trọng hơn nữa giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Từ đó, học sinh sẽ có những hành vi, thói quen lành mạnh, hiểu được đạo lý làm người, biết yêu thương, đồng cảm, chia sẻ, biết cách lắng nghe, làm việc nhóm, có ý thức cộng đồng, biết cách bảo vệ cái tốt, đấu tranh chống lại quan điểm sai trái, tiêu cực ảnh hưởng xấu đến xây dựng con người toàn diện.

Thứ tư, phát hiện gương người tốt, việc tốt, giàu lòng nhân ái, yêu thương con người để tôn vinh và nhân rộng điển hình tiên tiến. Năm 1968, khi xuất bản sách “Người tốt, việc tốt”, Bác nhắc nhở: “Hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau có tình, có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình, có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được”. Do vậy, nêu gương là phương pháp giáo dục có sức mạnh to lớn. Trong gia đình đó là tấm gương của cha mẹ đối với con cái, của anh, chị đối với các em; trong xóm làng, khu phố đó là tấm gương của các bậc cao niên, cựu chiến binh, thế hệ đi trước đối với thế hệ trẻ, trong toàn xã hội đó là tấm gương “người tốt, việc tốt” nhằm tuyên truyền giá trị nhân ái, truyền thống nhân văn của dân tộc Việt Nam.

Thứ năm, tích cực xây dựng con người Việt Nam trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Do vậy, cần xây dựng con người Việt Nam có lối sống “mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”; thấy được vai trò, vị trí của mình là động lực phát triển

đất nước để tự bồi dưỡng, tự giáo dục suốt đời; nâng cao ý thức tự trọng, yêu thương con người, có khát vọng vươn lên khẳng định mình; sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật; phát huy tính cực xã hội và trách nhiệm cá nhân đối với bản thân, gia đình: Tham gia các hoạt động cộng đồng, câu lạc bộ thiện nguyện, đền ơn đáp nghĩa,...

5. KẾT LUẬN

Tư tưởng nhân văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh với những đặc trưng và nội dung sâu sắc có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng. Hồ Chí Minh không chỉ làm sáng rõ tư tưởng về con người vừa là mục tiêu vừa là động lực của xã hội; tình yêu thương, lòng khoan dung vô hạn đối với con người; đề cao giá trị và quyền lợi của con người mà bản thân Người đã thực hiện trước hết, nó thấm đượm trong toàn bộ cuộc đời và sự nghiệp của Người, tỏa sáng trong từng việc làm, từng cử chỉ đối với mỗi kiếp người.

Hiện nay, với đường lối đúng đắn, Đảng ta luôn đặt con người ở vị trí trung tâm, là động lực của sự phát triển đất nước, mọi chủ trương, đường lối luôn mang lại quyền lợi và đề cao giá trị của con người. Với những thành tựu đạt được đã phần nào khẳng định thành công của việc xây dựng con người mới ở nước ta. Tư tưởng nhân văn của Hồ Chí Minh còn nguyên giá trị trong giai đoạn hiện nay.

AUTHORS INFORMATION

Do Thi Thuy*, Dang Thi Dung, Pham Thi Mai

*Corresponding Author: thuydhsd@gmail.com

Sao Do University.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (2003), *Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình Quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, trang 374.
- [2]. Phạm Văn Đồng (2020), *Hồ Chí Minh - Tinh hoa và khí phách của dân tộc*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, trang 375.
- [3]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 1*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, trang 287, trang 28, trang 496, trang 558.
- [4]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 2*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, trang 165.
- [5]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 4*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, trang 510, 175, 64.
- [6]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1986), *Văn kiện Đại hội đại biểu Toàn quốc lần thứ VI*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, trang 31.
- [7]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu Toàn quốc lần thứ XIII, tập 1*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, trang 116.
- [8]. <https://dangcongsan.vn/thoi-su/viet-nam-nam-trong-nhom-cao-ve-chi-so-phat-trien-con-nguoi-hdi-661241.html>, cập nhật ngày 14/3/2024.

THỂ LỆ GỬI BÀI

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ (P. ISSN 1859-4190, E. ISSN 2815-553X), thường xuyên công bố kết quả, công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ của các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên ở trong và ngoài nước.

1. Tạp chí xuất bản 01 số/quý bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Tạp chí nhận đăng các bài báo khoa học thuộc các lĩnh vực: Điện - Điện tử - Tự động hóa; Cơ khí - Động lực; Kinh tế; Triết học - Xã hội học - Chính trị học; Các lĩnh vực khác gồm: Công nghệ thông tin; Hóa học - Công nghệ thực phẩm; Ngôn ngữ học; Toán học; Vật lý; Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục thể thao...
2. Bài nhận đăng là những công trình nghiên cứu khoa học chưa công bố trong bất kỳ ấn phẩm khoa học nào.
3. Tòa soạn chỉ nhận bài báo gửi online trên website <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>. Bài báo gửi về tòa soạn dưới dạng file điện tử (*.doc *.docx và *.pdf); cuối bài báo, tác giả ghi rõ thông tin địa chỉ liên hệ, số điện thoại, email và cập nhật thông tin trên website. Bài báo phải được trình bày đúng định dạng, rõ ràng; Trường hợp bài báo phải chỉnh sửa theo thể lệ hoặc theo yêu cầu của Phản biện thì tác giả sẽ cập nhật trên website. Người phản biện sẽ do tòa soạn mời. Tòa soạn không gửi lại bài nếu không được đăng.
4. Các công trình thuộc đề tài nghiên cứu có Cơ quan quản lý cần kèm theo giấy phép cho công bố của cơ quan (Tên đề tài, mã số, tên chủ nhiệm đề tài, cấp quản lý,...).
5. Tên bài báo trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 14, in đậm, căn giữa.
6. Tên tác giả (không ghi học hàm, học vị), font Arial, cỡ chữ 10, in đậm, căn lề phải; cơ quan công tác của các tác giả, font Arial, cỡ chữ 9, in nghiêng, căn lề phải.
7. Chữ "Tóm tắt" in đậm, font Arial, cỡ chữ 10; Nội dung tóm tắt của bài báo không quá 10 dòng, trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 10, in thường.
8. Chữ "Từ khóa" in đậm, nghiêng, font Arial, cỡ chữ 10; Có từ 03÷05 từ khóa, font Arial, cỡ chữ 10, in nghiêng, ngăn cách nhau bởi dấu chấm phẩy, cuối cùng là dấu chấm.
9. Nội dung bài báo viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Việt: Tiêu đề tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Tóm tắt tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Từ khóa tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Anh: Tiêu đề tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Tóm tắt tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Từ khóa tiếng Anh trước, tiếng Việt sau.
10. Bài báo được đánh máy trên khổ giấy A4 (21 × 29,7cm) có độ dài không quá 8 trang, font Arial, cỡ chữ 10, giãn dòng At least 12pt, Before 3pt, After 3pt; căn lề trên 2.5cm, dưới 2.5cm, trái 3cm, phải 2cm; hình vẽ phải rõ ràng, đủ nét và được định dạng dưới dạng file ảnh (*.jpg); Phương trình, công thức phải soạn thảo bằng Mathtype hoặc Equation; Phần nội dung bài báo được chia thành 02 cột, khoảng cách cột là 1cm; Trong trường hợp hình vẽ, hình ảnh có kích thước lớn, bảng biểu có độ rộng lớn hoặc công thức, phương trình dài thì cho phép trình bày dưới dạng 01 cột.
11. Tài liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự tài liệu được trích dẫn trong bài báo.
 - Nếu là sách/luận án: Tên tác giả (năm), Tên sách/luận án/luận văn, Nhà xuất bản/Trường/Viện, lần xuất bản/tái bản.
 - Nếu là bài báo/báo cáo khoa học: Tên tác giả (năm), Tên bài báo/báo cáo, Tạp chí/Hội nghị/Hội thảo, Tập/Kỳ yếu, số, trang.
 - Nếu là trang web: Phải trích dẫn đầy đủ tên website và đường link, ngày cập nhật.
12. Định dạng mẫu bài báo tham khảo tại địa chỉ http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format_paper
Bài báo sau khi xuất bản sẽ được công bố trên <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Ban Biên tập Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ

Phòng 203, Tầng 2, Nhà B1, Trường Đại học Sao Đỏ.

Địa chỉ: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>

Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Địa chỉ:

- **Số 1:** Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- **Số 2:** Số 72, đường Nguyễn Thái Học, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- **Điện thoại:** (0220) 3882 269 **Fax:** (0220) 3882 921 **Website:** <http://saodo.edu.vn> **Email:** info@saodo.edu.vn

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

Số 1 (88)

2025



Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>/Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.